

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục giảm ngay khi mở cửa phiên sáng nay. Khi chỉ số giảm xuống ngưỡng 1,774, lực cầu bắt đáy tại đây giúp chỉ số hồi phục phần nào và trở lại đóng cửa tại mốc 1,806.63 điểm, tăng nhẹ hơn 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 15/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Hóa chất... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. Tâm lý thị trường chưa ổn định sau nhịp điều chỉnh sâu hôm qua. Nhà đầu tư tiếp tục giao dịch thận trọng.

HỢP ĐỒNG TƯỞNG LẠI

Các HĐTL VN30 đều tăng theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 14/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+6.09** điểm, đóng cửa tại **1806.63** điểm. HNX-Index **+5.44** điểm, đóng cửa tại **297.34** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **MCH (+1.70)**, **GAS (+1.64)**, **BSR (+1.62)**, **GVR (+0.87)**, **STB (+0.77)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-4.03)**, **VHM (-1.88)**, **VPL (-0.41)**, **HVN (-0.29)**, **TCB (-0.22)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **12,736** tỷ đồng, giảm **-29.21%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 14,336 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 32.41 điểm. Thị trường có **191** mã tăng, 54 mã tham chiếu, **113** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-193.02** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **CTG (-107.08 tỷ)**, **VIC (-92.25 tỷ)**, **VPB (-83.94 tỷ)**, **FPT (-81.62 tỷ)**, **VCI (-72.58 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **41.65** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.94%**. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+5.63%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVS (+4.86%) [\(Link báo cáo\)](#)
DCM (+3.38%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **+1.15%**. Các mã diễn biến tích cực:
PNJ (+6.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
PVD (+6.96%) [\(Link báo cáo\)](#)
DPM (+4.27%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.94%	1.15%	0.34%	0.32%
1 tuần	-1.70%	-1.60%	-2.25%	-2.50%
1 tháng	-1.67%	-2.34%	0.84%	0.09%
3 tháng	-5.07%	-8.53%	1.74%	-0.03%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,806.63	297.34	126.03
% 1D	0.34%	1.86%	-0.36%
GTKL (tỷ VND)	12,736	1,018	239
%1D	-29.21%	-38.66%	-45.22%
GDNN (tỷ VND)	-193.02	41.65	-7.32

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BSR	73.37	CTG	-107.08
PNJ	69.78	VIC	-92.25
STB	59.77	VPB	-83.94
SHB	42.77	FPT	-81.62
ACB	26.74	VCI	-72.58

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

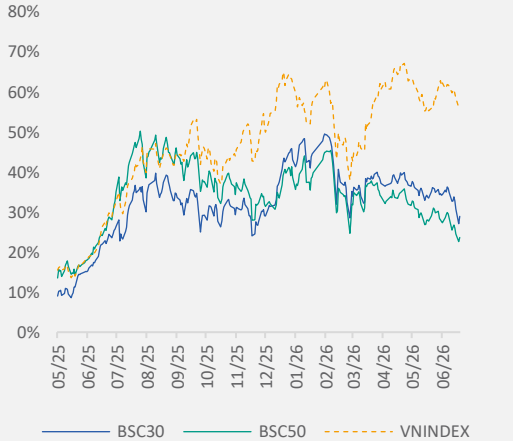
		%D	%W
SPX	7,515	-0.79%	-0.29%
FTSE100	10,457	-0.40%	-1.96%
Eurostoxx	6,237	-0.38%	-1.56%
Shanghai	3,967	1.36%	-0.58%
Nikkei	67,744	0.74%	-0.74%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	86.55	3.90%
Giá vàng	4,019	0.41%
Tỷ giá		
USD/VND	26,256	
EUR/VND	29,924	0.14%
JPY/VND	162	0.17%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MCH	139.90	4.40%	1.70	0.37
GAS	78.50	4.11%	1.64	2.26
BSR	27.20	5.63%	1.62	18.65
GVR	30.50	3.39%	0.87	1.38
STB	70.40	2.77%	0.77	4.38

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	142.40	4.25%	1.46	0.01
KSF	77.60	2.24%	0.98	0.16
PVS	38.80	4.86%	0.61	6.11
MBS	21.20	1.92%	0.26	8.23
IDC	38.30	1.86%	0.17	1.29

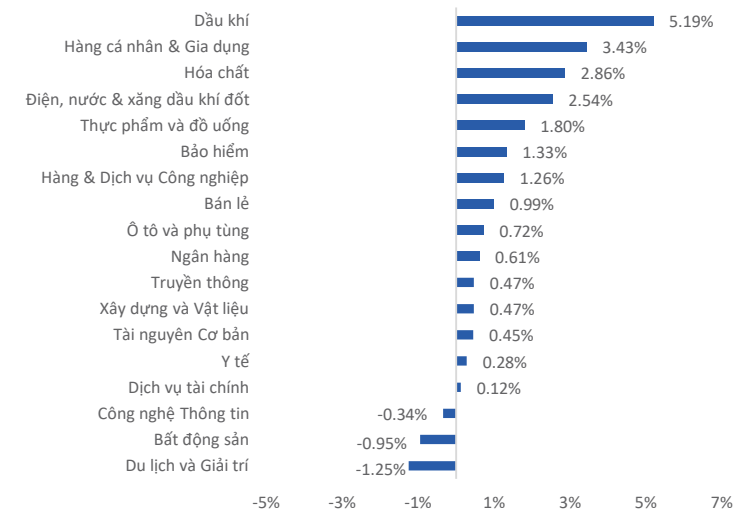
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PVD	19.90	6.97%	6.80
PNJ	46.90	6.96%	5.66
HRC	38.60	6.93%	0.00
SPM	8.05	6.91%	0.00
ABS	3.45	6.81%	1.61

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
NAP	10.20	9.68%	0.00
PJC	35.50	9.23%	0.00
VSA	19.80	8.79%	0.00
TV4	14.10	8.46%	0.03
TTH	2.60	8.33%	1.12

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	219.00	-1.13%	-4.03	3.48
VHM	140.80	-1.54%	-1.88	4.41
VPL	81.80	-1.33%	-0.41	0.75
HVN	24.85	-1.78%	-0.29	1.99
TCB	32.20	-0.46%	-0.22	16.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIT	23.50	-9.62%	-0.10	0.00
SHN	7.30	-7.59%	-0.05	0.30
VIF	15.80	-1.25%	-0.04	0.02
DHT	63.50	-0.63%	-0.02	0.00
BVS	33.50	-1.47%	-0.02	1.05

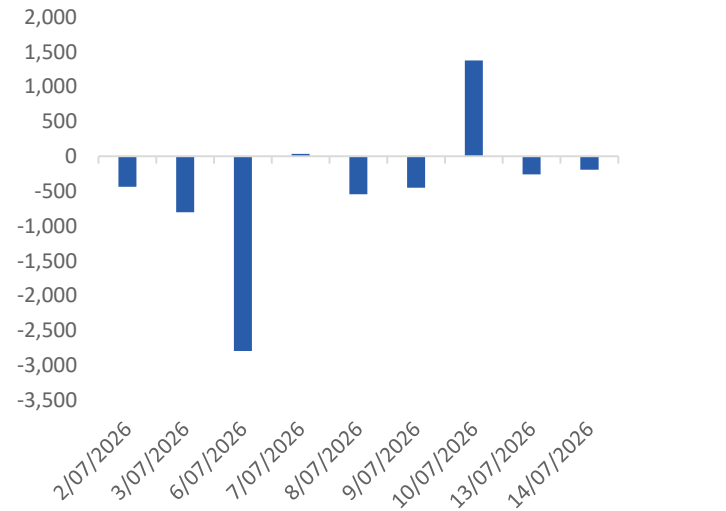
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CLW	41.40	-6.97%	0.01
GIL	9.22	-6.96%	0.16
STG	34.75	-6.96%	0.00
HSL	9.49	-6.96%	1.11
TDC	7.79	-6.93%	0.40

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VIT	23.50	-9.62%	0.00
DC2	5.70	-9.52%	0.00
SHN	7.30	-7.59%	0.30
TKU	11.60	-6.45%	0.00
V21	5.80	-4.92%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.8	1.1%	1.0	113,339	226.6	5,552	13.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.5	0.9%	1.0	26,840	33.8	1,714	16.6	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	19.9	0.5%	0.9	22,332	73.8	1,077	18.5	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	13.9	0.7%	1.1	13,870	94.3	607	22.9	28.2	6.4%	Link
VHM	Bất động sản	140.8	-1.5%	1.7	578,324	617.2	15,766	8.9	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.3	-0.3%	0.6	120,517	548.9	5,689	12.4	124.4	27.7%	Link
BSR	Dầu khí	27.2	5.6%	0.0	136,199	500.5	2,612	10.4	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	38.8	4.9%	0.9	19,843	235.0	3,781	10.3	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.1	-1.8%	1.0	29,267	98.4	1,382	19.6		34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	25.6	-0.4%	1.0	63,903	459.4	2,152	11.9		31.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	23.4	-1.3%	0.7	26,962	191.2	1,314	17.8		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	33.7	3.4%	0.7	17,814	89.1	4,413	7.6	53.3	6.5%	Link
DGC	Hóa chất	45.4	0.2%	1.0	17,242	15.8	6,819	6.7	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	22.9	1.8%	0.7	132,631	417.0	2,802	8.2	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	32.6	0.0%	0.9	253,202	366.8	4,906	6.7	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	26.8	0.4%	1.0	134,141	320.6	3,482	7.7	32.7	21.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.6	0.4%	0.9	197,750	311.5	3,442	7.1	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.2	1.3%	0.9	50,544	384.1	1,884	8.6	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	70.4	2.8%	0.8	132,719	306.9	2,454	28.7		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	32.2	-0.5%	1.1	228,177	513.7	3,677	8.8	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.5	-0.3%	1.0	42,998	141.3	2,661	5.8	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	59.2	0.5%	0.8	494,656	233.1	4,301	13.8	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	15.8	1.6%	0.7	53,613	153.7	2,231	7.1	23.0	3.9%	Link
VPB	Ngân hàng	26.5	0.4%	1.0	210,249	379.2	3,314	8.0	36.5	23.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.5	0.5%	0.8	189,967	518.6	2,499	9.0	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.6	2.7%	0.8	9,324	25.8	679	17.0	14.3	3.3%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.3	2.1%	0.8	7,436	27.2	3,184	5.4	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.4	0.7%	0.9	99,890	160.7	3,266	20.9	100.4	23.8%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	56.0	1.1%	0.5	117,038	99.6	4,914	11.4	78.0	48.7%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngàn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	39.0	1.17%	0.9	8,626	21.4	2,914	13.4	23.1%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	113.6	0.26%	0.8	20,313	28.1	5,113	22.2	31.3%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	58.6	1.91%	0.9	43,500	19.1	3,977	14.7	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.6	-0.40%	1.0	10,035	77.0	1,003	12.6	2.0%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.3	1.65%	0.9	15,598	133.5	183	67.2	18.9%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	14.4	0.00%	0.9	3,296	14.0	2,441	5.9	1.2%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	19.2	1.32%	0.9	7,793	23.9	1,635	11.7	16.7%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	38.3	1.86%	0.9	14,535	62.1	4,899	7.8	15.6%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.3	-0.20%	0.8	12,273	37.0	1,599	15.8	40.4%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	49.5	0.51%	0.8	11,985	2.9	5,392	9.2	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	20.7	0.49%	0.8	3,717	3.5	1,309	15.8	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	14.3	3.62%	1.0	13,043	127.1	259	55.2	10.2%	1.9%	Link
VIC	Bất động sản	219.0	-1.13%	1.9	1,699,919	752.9	1,506	145.4	3.2%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	25.6	-1.16%	1.3	58,171	95.2	3,025	8.5	11.9%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	26.3	-0.76%	0.8	6,114	3.6	1,774	14.8	36.6%	13.2%	Link
PLX	Dầu khí	36.8	3.52%	0.8	46,758	132.1	1,400	26.3	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	19.9	6.96%	0.6	18,462	134.8	1,281	15.5	9.8%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	25.7	-0.39%	1.0	9,776	27.9	1,066	24.1	24.7%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	21.2	1.92%	1.1	21,220	171.2	1,727	12.3	0.5%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.5	4.11%	0.8	189,417	175.6	4,808	16.3	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	2.17%	0.9	43,257	146.9	1,122	12.6	4.7%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.2	0.00%	0.5	28,747	17.6	4,224	10.9	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	133.3	-0.82%	0.8	102,520	132.9	3,287	40.6	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.5	1.92%	1.1	34,674	242.9	1,139	23.3	7.0%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.5	2.92%	0.8	33,053	194.7	4,457	17.4	40.5%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.8	0.00%	0.6	9,191	28.4	6,747	7.2	9.8%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.2	1.32%	0.7	9,925	65.6	2,211	8.7	12.6%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.5	0.35%	0.6	10,600	14.5	2,348	22.4	3.9%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	46.9	6.96%	0.7	24,000	257.7	7,093	6.6	47.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.0	-0.25%	0.8	2,353	22.0	2,181	9.2	48.1%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.2	0.00%	0.9	2,343	7.4	3,269	5.6	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	24.4	4.27%	0.6	16,590	156.6	1,868	13.1	3.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	30.5	3.39%	1.1	122,000	41.7	1,572	19.4	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	19.5	0.78%	1.0	36,323	53.2	401	48.6	2.2%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	51.5	-0.19%	0.7	153,845	118.8	3,738	13.8	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.1	0.77%	0.5	28,173	27.1	2,185	6.0	1.2%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	0.92%	0.7	33,534	16.0	1,395	7.9	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.8	0.85%	0.8	5,809	15.3	313	37.7	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.8	-0.27%	1.1	5,006	6.3	3,992	4.7	2.9%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.8	0.00%	0.6	10,872	96.2	549	54.3	2.9%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.8	1.41%	0.7	60,024	25.6	3,754	12.5	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.4	0.70%	0.8	12,023	16.6	6,662	8.6	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	150.9	1.55%	0.5	12,353	30.3	15,218	9.9	81.6%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	67.5	-0.15%	0.8	7,548	31.8	7,565	8.9	46.7%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	72.5	-1.76%	0.9	9,288	13.6	4,901	14.8	4.3%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	33.7	1.97%	0.8	3,990	7.9	3,213	10.5	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.7	1.91%	0.9	6,119	28.0	1,173	9.1	9.7%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.4	0.47%	0.6	8,781	31.1	2,838	7.5	8.6%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	17.6	0.05%	0.7	12,288	34.8	5,956	3.0	2.3%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.3	1.20%	1.0	18,965	9.9	2,896	14.6	0.9%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>